

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 512/2021/DS-ST

Ngày: 26-11-2021

V/v “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hoài Nam Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Hà

2. Ông Hoàng Văn Định

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Dung – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận 3 Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Lê Mộng Điệp – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 983/2020/TLST- DS ngày 20 tháng 10 năm 2020 về việc “Tranh chấp hợp đồng đòi lại tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 185/2021/QĐXXST-DS ngày 15/10/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 211/2021/QĐST-DS ngày 05/11/2021, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Huỳnh Tiêu M, sinh năm 1964

Địa chỉ: Số A, đường B, Phường 11, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Ông Minh có đơn xin xét xử vắng mặt)

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Anh T, sinh năm 1980 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Số Sô C, đường Đ, Phường 3, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo Đơn khởi kiện đề ngày 11/5/2020; Các bản tự khai; Biên bản hòa giải; Biên bản không tiến hành hòa giải được, nguyên đơn ông Huỳnh Tiêu M trình bày:

Ngày 16/8/2016 nguyên đơn ông Huỳnh Tiêu M và bị đơn ông Nguyễn Anh T có ký Hợp đồng vay tiền và thế chấp quyền sử dụng đất (Công chứng tại Phòng công chứng số 02 theo số công chứng 17622 quyền số 08 ngày 16/8/2016). Theo nội dung hợp đồng, nguyên đơn cho bị đơn vay số tiền 400.000.000 đồng (Bốn trăm triệu đồng); thời hạn vay là 01 năm kể từ ngày ký hợp đồng; lãi suất 0.5%/tháng, trả lãi cho

nguyên đơn vào ngày 16 dương lịch mỗi tháng. Để đảm bảo cho số tiền vay này, bị đơn ông T đã thế chấp cho ông quyền sử dụng đất (không có tài sản gắn liền với đất) thửa số 56-7, tờ bản đồ số 16, địa chỉ: xã An Thới Đông, huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh và giao toàn bộ bản chính giấy tờ đất cho nguyên đơn cất giữ nhưng nguyên đơn và bị đơn chưa đi đăng ký giao dịch bảo đảm. Ngay sau khi ký xong hợp đồng nguyên đơn đã đưa đủ số tiền 400.000.000 đồng (Bốn trăm triệu đồng) (có ghi nhận tại mặt sau của hợp đồng) cho bị đơn.

Sau đó, bị đơn ông T đề nghị vay tiếp số tiền 300.000.000 đồng (ba trăm triệu đồng) nhưng nguyên đơn chỉ đủ cho vay số tiền 220.000.000 đồng (hai trăm hai mươi triệu đồng). Việc vay tiền ghi nhận tại giấy mượn tiền đề ngày 27/9/2016 có nội dung: Ông Nguyễn Anh T có mượn của ông Huỳnh Tiêu M số tiền 220.000.000 đồng (hai trăm hai mươi triệu đồng), thời hạn 10 (mười) ngày sau đó bị đơn sẽ hoàn trả tiền lại cho ông Minh.

Tuy nhiên, bị đơn ông T đã không trả bất kỳ khoản tiền gốc và khoản tiền lãi nào như đã thỏa thuận tại Hợp đồng vay tiền ngày 16/8/2016 và Giấy mượn tiền đề ngày 27/9/2016.

Sau đó, do nguyên bị bệnh một thời gian nên không tìm bị đơn để yêu cầu trả nợ được. Ngày 06/9/2017 ông đã gửi Giấy thông báo cho bị đơn ông T để yêu cầu ông T giải quyết việc vay nợ, nếu không ông sẽ khởi kiện ra Tòa án, nhưng ông T cũng không phản hồi. Cho đến nay bị đơn ông T chưa trả cho nguyên đơn bất kỳ số tiền gốc và tiền lãi nào cho ông.

Nay nguyên đơn đề nghị Tòa án giải quyết:

Buộc ông Nguyễn Anh T phải trả cho ông số tiền gốc đã vay tổng cộng là 620.000.000 đồng (sáu trăm hai mươi triệu đồng) theo Hợp đồng vay tiền ngày 16/8/2016 và Giấy mượn tiền đề ngày 27/9/2016 và tiền lãi cho đến khi thanh toán xong (lãi tạm tính đến ngày 08/4/2021) cụ thể như sau:

Lãi suất quá hạn đối với khoản tiền vay ghi nhận tại Hợp đồng vay tiền và thế chấp quyền sử dụng đất ngày 16/8/2016 (tính từ ngày 17/8/2017 đến ngày 08/4/2021) là: $400.000.000 \text{ đồng} \times 0,75\% \times 43 \text{ tháng} = 129.100.000 \text{ đồng}$ (một trăm hai mươi chín triệu một trăm đồng).

Lãi suất quá hạn đối với khoản tiền vay ghi nhận tại giấy mượn tiền ngày 27/9/2016 (tính từ ngày 08/10/2016 đến ngày 08/4/2021): $220.000.000 \text{ đồng} \times 0,75\% \times 54 \text{ tháng} = 89.100.000 \text{ đồng}$ (tám mươi chín triệu một trăm ngàn đồng).

Tổng cộng: 862.200.000 đồng (tám trăm sáu mươi hai triệu, hai trăm ngàn đồng. Yêu cầu trả làm một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Ngoài những vấn đề nêu trên, nguyên đơn không có yêu cầu nào yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Nguyễn Anh T đã được Tòa án tổng đạt triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt và không có ý kiến trình bày.

Ngày 19/4/2021 Tòa án đã ra Quyết định trưng cầu giám định đối với chữ ký và chữ viết của bị đơn ông Nguyễn Anh T tại Giấy mượn tiền ngày 27/9/2016 và tại giấy đề ngày 16/8/2016 với chữ ký và chữ viết của ông Nguyễn Anh T tại Hợp đồng vay tiền và thế chấp quyền sử dụng đất (không có tài sản gắn liền với đất) ngày 16/8/2021 được lập tại Phòng Công chứng số 2 - Thành phố Hồ Chí Minh.

Tại Kết luận giám định số 2766/KLGĐ-TT ngày 19/5/2021 của Phòng Kỹ thuật Hình sự - Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Chữ ký, chữ biết họ tên Nguyễn Anh T trên các tài liệu cần giám định so với chữ ký, chữ viết của Nguyễn Anh T trên tài liệu dùng làm mẫu so sánh do cùng một người ký và viết ra.

Tại phiên toà:

Nguyên đơn ông Huỳnh Tiêu M có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt và ông vẫn giữ nguyên yêu cầu đề nghị Tòa án giải quyết buộc:

Buộc ông Nguyễn Anh T phải trả cho ông số tiền gốc đã vay tổng cộng là 620.000.000 đồng (sáu trăm hai mươi triệu đồng) theo Hợp đồng vay tiền ngày 16/8/2016 và Giấy mượn tiền đề ngày 27/9/2016 và tiền lãi phát sinh cụ thể như sau:

+ Lãi suất quá hạn đối với khoản tiền vay ghi nhận tại Hợp đồng vay tiền ngày 16/8/2016 là 0.5%/tháng (từ ngày 17/8/2016 đến ngày xét xử ngày 26/11/2021 (63 tháng 09 ngày) là: 400.000.000 đồng x 0.5%/tháng x 63 tháng 09 ngày = 126.600.000 đồng (Một trăm hai mươi sáu triệu, sáu trăm ngàn đồng)

+ Lãi suất quá hạn đối với khoản tiền vay ghi nhận tại Giấy mượn tiền ngày 27/9/2016 với mức lãi 0.75% (tính từ ngày 08/10/2016 đến ngày 26/11/2021) là: 220.000.000 đồng x 0.75% x 61 tháng 18 ngày = 101.640.000 đồng (một lẻ một triệu, sáu trăm bốn mươi ngàn đồng).

Tổng cộng: 848.240.000 đồng (tám trăm bốn mươi tám triệu hai trăm bốn mươi ngàn đồng). Yêu cầu trả làm một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Đối với số tiền giám định chữ ký là 5.100.000 đồng, ông Minh tự nguyện chịu, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Nguyễn Anh T vắng mặt nên không có phần trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán là đúng thủ tục tố tụng quy định. Việc chấp hành pháp luật của Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng được thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Tòa án chấp nhận toàn bộ

yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng, quan hệ tranh chấp và thẩm quyền của Tòa án:

Nguyên đơn ông Huỳnh Tiêu M khởi kiện bị đơn ông Nguyễn Anh T về việc yêu cầu trả số tiền đã vay và tiền lãi. Tòa án thụ lý xác định đây là vụ án tranh chấp đòi lại tài sản. Tuy nhiên, xét thấy nguyên đơn khởi kiện bị đơn yêu cầu thanh toán số tiền vay và tiền lãi theo Hợp đồng vay tài sản và giấy mượn tiền, nên căn cứ khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

Theo trả lời xác minh của Công an Phường 3, Quận 3 thì: Bị đơn ông Nguyễn Anh Tuấn hiện không có cư ngụ tại số C, đường D, Phường 3, Quận 3. Ông T đã chuyển hộ khẩu về số E, đường F, khu phố 4, phường Bình Thuận, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

Theo trả lời xác minh của Công an phường Bình Thuận, Quận 7 thì ông Nguyễn Anh Tuấn không đăng ký thường trú tại địa chỉ số E, đường F, khu phố 4, phường Bình Thuận, Quận 7 và không thực tế cư trú tại địa chỉ trên.

Căn cứ các kết quả xác minh nêu trên cho thấy: Sau khi ký kết hợp đồng vay tiền, bị đơn ông Nguyễn Anh T thay đổi nơi cư trú, gắn với việc thực hiện quyền, nghĩa vụ trong giao dịch, hợp đồng mà không thông báo cho người khởi kiện biết về nơi cư trú theo quy định tại khoản 1 Điều 52, khoản 2 Điều 284 Bộ luật Dân sự năm 2005 thì được coi là cố tình giấu địa chỉ, được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 6 của Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Do đó, căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, nơi cư trú cuối cùng của bị đơn tại Quận 3 nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 3,

[2]. Về thủ tục xét xử vắng mặt:

Bị đơn ông Nguyễn Anh T đã được tổng đạt, niêm yết hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, Giấy triệu tập để trình bày ý kiến, các Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và các Giấy triệu tập để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Nguyễn Anh T.

Xét nguyên đơn ông Huỳnh Tiêu M có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn ông Huỳnh Tiêu M

[3] Về luật nội dung áp dụng:

Xét hợp đồng vay tiền và Giấy mượn tiền giữa ông Huỳnh Tiêu M và ông Nguyễn Anh T được xác lập và thực hiện năm 2016 trong thời gian Bộ luật Dân sự năm 2005 có hiệu lực nên khi giải quyết tranh chấp cần áp dụng Bộ luật Dân sự năm 2005 để giải quyết.

[4] Về các yêu cầu của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[4.1] Đối với yêu cầu trả số tiền nợ gốc:

Xét Hợp đồng vay tiền và thế chấp quyền sử dụng đất (không có tài sản gắn liền với đất) được ký giữa nguyên đơn ông Huỳnh Tiêu M và bị đơn ông Nguyễn Anh T được lập tại Phòng Công chứng số 2 Thành phố Hồ Chí Minh ngày 16/8/2016 có nội dung: *“Điều 2: Thời hạn vay tiền là 01 (một) năm kể từ ngày ký hợp đồng này; Điều 3: Lãi suất: 0,5% (không phẩy năm)%/tháng và bên B (ông Nguyễn Anh T) sẽ giao cho bên A (ông Huỳnh Tiêu M) vào ngày 16 dương lịch mỗi tháng”*. Tại trang sau cùng của giấy mượn tiền bị đơn ông Nguyễn Anh T đã ký nhận đủ số tiền 400.000.000 đồng (Bốn trăm triệu đồng).

Căn cứ Giấy mượn tiền ngày 27/9/2016 có nội dung: *“Tôi tên là Nguyễn Anh Tuấn, ... có mượn của anh Huỳnh Tiêu M số tiền 220.000.000 đồng (Hai trăm hai mươi triệu đồng). Trong thời hạn 10 ngày tôi sẽ trả hoàn trả cho anh Minh.*

Theo Kết luận giám định số 2766/KLGD-TT ngày 19/5/2021 của Phòng Kỹ thuật Hình sự - Công an Thành phố Hồ Chí Minh thì chữ ký, chữ biết họ tên Nguyễn Anh T trên các tài liệu cần giám định (Giấy mượn tiền ngày 27/9/2016) so với chữ ký, chữ viết của Nguyễn Anh T trên tài liệu dùng làm mẫu so sánh (Hợp đồng vay tiền và thế chấp quyền sử dụng đất (không có tài sản gắn liền với đất) được lập tại Phòng Công chứng số 2 Thành phố Hồ Chí Minh ngày 16/8/2016) do cùng một người ký và viết ra.

Sau khi có kết luận giám định, Tòa án đã thực hiện việc tổng đạt, niêm yết theo quy định bản Kết luận giám định cho bị đơn ông Nguyễn Anh T và ông T cũng không có ý kiến trình bày phản hồi.

Căn cứ khoản 1 Điều 474 Bộ luật Dân sự năm 2005 quy định: *“Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn, ... ”* và Điều 290 Bộ luật Dân sự năm 2005 quy định thực hiện nghĩa vụ trả tiền như sau: *“1. Nghĩa vụ trả tiền phải thực hiện đầy đủ, đúng thời hạn, đúng địa điểm và phương thức như đã thỏa thuận. 2. Nghĩa vụ trả tiền bao gồm cả tiền lãi trên nợ gốc, trừ trường hợp có thỏa thuận khác”*.

Xét lời khai của nguyên đơn ông Huỳnh Tiêu M thì sau khi mượn tiền bị đơn ông Nguyễn Anh T không trả cho nguyên đơn số tiền gốc hay tiền lãi nào. Tòa án đã tiến hành triệu tập bị đơn ông Nguyễn Anh T đến giải quyết vụ án. Nhưng bị đơn ông T vắng mặt và không gửi ý kiến trình bày.

Từ những căn cứ trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định bị đơn ông Nguyễn Anh T có vay của nguyên đơn ông Huỳnh Tiêu M số tiền gốc gồm: Số tiền 400.000.000 đồng (Bốn trăm triệu đồng) theo Hợp đồng vay được lập tại Phòng Công chứng số 2 Thành phố Hồ Chí Minh ngày 16/8/2016 và số tiền 220.000.000 đồng (Hai trăm hai mươi triệu đồng) ghi nhận tại Giấy mượn tiền ngày 27/9/2016. Tổng cộng số tiền bị đơn đã vay là 620.000.000 đồng (Sáu trăm hai mươi triệu đồng). Trong quá trình thực hiện theo thỏa thuận, bị đơn chưa trả cho nguyên đơn số tiền nợ gốc nêu trên. Do đó, việc nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả số tiền đã cho vay tổng cộng 620.000.000 đồng (Sáu trăm hai mươi triệu đồng) là có cơ sở để chấp nhận.

[4.2] Đối với yêu cầu trả số tiền lãi:

[4.2.1] Xét yêu cầu thanh toán tiền lãi theo Hợp đồng vay tiền ngày 16/8/2016

Xét Hợp đồng vay tiền và thế chấp quyền sử dụng đất (không có tài sản gắn liền với đất) được ký giữa nguyên đơn ông Huỳnh Tiêu M và bị đơn ông Nguyễn Anh T được lập tại Phòng Công chứng số 2 Thành phố Hồ Chí Minh ngày 16/8/2016 có nội dung: *“Điều 2: Thời hạn vay tiền là 01 (một) năm kể từ ngày ký hợp đồng này; Điều 3: Lãi suất: 0,5% (không phẩy năm)%/tháng. Tại khoản 1 Điều 476 Bộ luật Dân sự 2005 quy định: “1. Lãi suất vay do các bên thỏa thuận nhưng không được vượt quá 150% của lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố đối với loại cho vay tương ứng”.*

Xét yêu cầu của nguyên đơn là buộc ông Nguyễn Anh T phải trả tiền lãi trên nợ gốc, theo lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng là 0,5%/tháng, tương ứng với thời hạn vay từ 16/8/2016 đến 16/8/2017 là phù hợp với quy định tại Tại khoản 1 Điều 476 Bộ luật Dân sự 2005 quy định: *“1. Lãi suất vay do các bên thỏa thuận nhưng không được vượt quá 150% của lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố đối với loại cho vay tương ứng”.*

Sau khi hết hạn của Hợp đồng vay tiền và thế chấp quyền sử dụng đất ngày 16/8/2016, nguyên đơn và bị đơn không thỏa thuận mức lãi suất do đó căn cứ Khoản 2 Điều 305 Bộ luật Dân sự 2005 mức lãi suất áp dụng trên số tiền chậm trả là mức lãi suất cơ bản của Ngân hàng Nhà Nước Việt Nam. Tuy nhiên, nguyên đơn chỉ yêu cầu mức lãi suất quá hạn áp dụng đối với khoản tiền nợ gốc chưa trả là 0,5%/tháng (6%/năm) (tính từ ngày 17/8/2017) là có lợi cho bị đơn do đó chấp nhận mức lãi suất theo yêu cầu của nguyên đơn.

Từ những nhận định trên, đối với việc nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả tiền lãi trên số nợ gốc 400.000.000 đồng (bốn trăm triệu đồng) với mức lãi là 0,5%/tháng tính

(từ ngày 17/8/2017 đến ngày xét xử ngày 26/11/2021 (63 tháng 09 ngày) là: $400.000.000 \text{ đồng} \times 0.5\%/\text{tháng} \times 63 \text{ tháng} 09 \text{ ngày} = 126.600.000 \text{ đồng}$ (Một trăm hai mươi sáu triệu sáu trăm ngàn đồng) là có cơ sở để chấp nhận

[4.2.2] Xét yêu cầu thanh toán tiền lãi theo Giấy vay tiền ngày ngày 27/9/2016

Theo Giấy vay tiền ngày ngày 27/9/2016 thì thời hạn thanh toán là 10 ngày (thời hạn sẽ là ngày 08/10/2016) nhưng khi đến hạn thanh toán mà bị đơn chưa thanh toán nên phải trả lãi đối với số tiền gốc chậm trả. Do đó, nguyên đơn yêu cầu bị đơn ông Nguyễn Anh T phải trả tiền lãi trên nợ gốc quá hạn, mức lãi là 0,75%/tháng, mức lãi suất này không vượt quá lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán quy định tại khoản 2 Điều 305 của Bộ luật Dân sự năm 2005. Do đó, nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả tiền lãi trên số nợ gốc 220.000.000 đồng với mức lãi là 0,75%/tháng tính từ ngày 08/10/2016 đến ngày 26/11/2021 (61 tháng 18 ngày) số tiền 101.640.000 đồng (một trăm lẻ một triệu sáu trăm bốn mươi ngàn đồng) là có cơ sở để chấp nhận.

Như toàn bộ nhận định trên đủ cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn để buộc bị đơn có trách nhiệm thanh toán cho nguyên đơn: tổng số tiền gốc và lãi buộc bị đơn phải thanh toán cho nguyên đơn là: 620.000.000 đồng + 126.600.000 đồng + 101.640.000 đồng (một lẻ một triệu, sáu trăm bốn mươi ngàn đồng); tổng cộng: 848.240.000 đồng (tám trăm bốn mươi tám triệu hai trăm bốn mươi ngàn đồng).

[5] Đối với việc thế chấp Thửa đất số 56-7, tờ bản đồ số 16, địa chỉ xã An Thới Đông, huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh giữa ông Huỳnh Tiêu M và ông Nguyễn Anh T ghi nhận tại Hợp đồng vay tiền và thế chấp quyền sử dụng đất (Công chứng tại Phòng công chứng số 02 theo số công chứng 17622 quyền số 08 ngày 16/8/2016) không tuân theo quy định về đăng ký giao dịch đảm bảo tại khoản 1 Điều 2, điểm a khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 7, Điều 10 Nghị định 83/2010/NĐ-CP của Chính phủ về đăng ký giao dịch bảo đảm. Đồng thời nguyên đơn không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm và chi phí tố tụng:

Đối với chi phí giám định: Nguyên đơn ông Huỳnh Tiêu M tự nguyện chịu, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

Căn cứ quy định tại Khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên nguyên đơn không phải chịu án phí. Bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 208, Điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228, Điều 266, Khoản 1 Điều 147, Khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 52, Điều 290, khoản 2 Điều 305, Điều 474 Bộ luật Dân sự năm 2005;

Căn cứ Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao

Căn cứ Luật Thi hành án Dân sự;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn ông Huỳnh Tiêu M.

Buộc bị đơn ông Nguyễn Anh T phải trả cho nguyên đơn ông Huỳnh Tiêu M số tiền: 848.240.000 đồng (tám trăm bốn mươi tám triệu hai trăm bốn mươi ngàn đồng), gồm:

+ Số tiền gốc 400.000.000 đồng theo Hợp đồng vay tiền ngày 16/8/2016 và số tiền 220.000.000 đồng theo Giấy mượn tiền đề ngày 27/9/2016.

+ Lãi suất đối với khoản tiền vay ghi nhận tại Hợp đồng vay tiền ngày 16/8/2016 là 0.5%/tháng (từ ngày 17/8/2016 đến ngày xét xử ngày 26/11/2021 (63 tháng 09 ngày) là: $400.000.000 \text{ đồng} \times 0.5\%/\text{tháng} \times 63 \text{ tháng } 09 \text{ ngày} = 126.600.000 \text{ đồng}$ (Một trăm hai mươi sáu triệu, sáu trăm ngàn đồng)

+ Lãi suất quá hạn đối với khoản tiền vay ghi nhận tại Giấy mượn tiền ngày 27/9/2016 với mức lãi 0.75% (tính từ ngày 08/10/2016 đến ngày 26/11/2021) là: $220.000.000 \text{ đồng} \times 0.75\% \times 61 \text{ tháng } 18 \text{ ngày} = 101.640.000 \text{ đồng}$ (một lẻ một triệu, sáu trăm bốn mươi ngàn đồng).

Việc thanh toán thực hiện một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bị đơn ông Nguyễn Anh T phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 37.447.200 đồng (Ba mươi bảy triệu bốn trăm bốn mươi bảy ngàn hai trăm đồng).

Hoàn trả cho ông Huỳnh Tiêu M số tiền án phí đã tạm nộp là 18.057.450 đồng (Bốn triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng) theo biên lai số AA/2019/0007474 ngày 22/5/2020 của Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 3.

3. Về quyền kháng cáo:

Ông Huỳnh Tiêu M và ông Nguyễn Anh T được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND Quận 3;
- Chi cục THADS Quận 3;
- Đường sự;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Hoài Nam Phương